TAND HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2017
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ - TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Vũ Thị Toan

2.Ông Lương Đình Hiển

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hiền- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T.L, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68 /2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX- ST ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Bồ Kim T, sinh năm 1994 "*Vắng mặt*".

Trú tại: Khu T.X, Thị trấn V, huyện T.L, tỉnh Hưng Yên

2.Bị đơn: Anh Phạm Hùng T, sinh năm 1990 "*Vắng mặt*".

Trú tại: Thôn N.L, xã A.V, huyện T.L, tỉnh Hưng Yên

3. Người làm chứng:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1952

Trú tại: Thôn N.L, xã A.V, huyện T.L, tỉnh Hưng Yên

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968

Trú tại: Khu T.X, Thị trấn V, huyện T.L, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bồ Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hùng T có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng vài tháng thì tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2013 tại UBND xã A.V trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa P.Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T hay chơi bời, không chịu khó làm ăn kinh tế. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Bên cạnh đó, do đã kết hôn mấy năm mà chưa có con chung, anh T hay nghe bạn bè dèm pha rồi về ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị không chung thuỷ nên thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị. Gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng anh T không nghe. Chị cảm thấy cuộc sống chung với anh T rất áp lực, mệt mỏi nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ khoảng 3-4 tháng nay. Trong thời gian sống ly thân, anh T có đến tìm chị nhưng vợ chồng chỉ đôi co, cãi vã chứ không nói chuyện tình cảm bình thường được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Hùng T đến Toà án để lấy lời khai và hoà giải đoàn tụ nhưng anh T vắng mặt. Do đó, Toà án không biết quan điểm, ý kiến của anh T về các vấn đề trên.

Người làm chứng ông Phạm Văn H (bố đẻ anh T) trình bày: Sau khi kết hôn, chị T, anh T chung sống cùng gia đình ông và hạnh phúc được khoảng vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị chung sống với nhau lâu mà chưa có con chung mặc dù đã đi khám chữa ở nhiều nơi. Mặt khác, do công việc của anh T là lái xe, nay đây mai đó không có điều kiện chăm sóc chị T nên xảy ra mâu thuẫn. Cách đây vài tháng, anh chị cãi nhau qua điện thoại và chị T ở luôn nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh T. Gia đình đã động viên, hoà giải cho anh chị về với nhau nhưng chị T kiên quyết xin ly hôn. Gia đình đã nhận được giấy triệu tập của Toà án gửi cho anh T nhưng do bận công việc và không muốn ly hôn nên anh T không đến Toà án.

Bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ chị T) trình bày: Sau khi kết hôn, chị T, anh T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chưa có con chung và do anh T không chịu làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Cách đây khoảng 3 tháng, chị T đã mang đồ đạc về nhà bà ở và sống ly thân với anh T. Gia đình động viên khuyên nhủ anh chị về đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý.

UBND xã A.V cung cấp: Chị T, anh T có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2013 tại UBND xã A.V. Sau khi kết hôn được một thời gian, anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm và lối sống. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thị trấn V và sống ly thân với anh T.

Tại phiên toà hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.L. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm và cách sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Chị T bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân với anh T khoảng 3-4 tháng nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T và kiên quyết xin ly hôn. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến Toà án để hoà giải đoàn tụ nhưng cố tình vắng mặt, thể hiện anh T không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình với chị T. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1].Về tố tụng: Chị Bồ Kim T khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Hùng T có nơi cư trú tại xã A.V, huyện T.L, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T.L theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

Anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 23/8/2017 nên Tòa án nhân dân huyện T.L đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST-HPT, ấn định thời gian mở lại phiên tòa

vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 08/9/2017. Anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T có có đăng ký kết hôn tại UBND xã A.V theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 04/11/2013. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Trên thực tế, vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2017 đến nay. Gia đình hai bên đã động viên, hoà giải nhiều lần nhưng chị T kiên quyết xin ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhiều lần triệu tập anh T để lấy lời khai và hoà giải cho anh chị về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh T cố tình vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện anh T không có thiện chí đoàn tụ và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị T. Trong khi đó, chị T vẫn kiên quyết giữ quan điểm xin ly hôn với anh T. HĐXX xác định anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.L tại phiên toà.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Anh chị chưa có con chung, không có tài sản chung và không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Bồ Kim T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 54, 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bồ Kim T và anh Phạm Hùng T.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí*:* Chị Bồ Kim T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 004078 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.L. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã A.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã A.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương